

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày 07-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Văn Tuấn

Ông Thạch Na Rét

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Sơn Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tại – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lâm Thế N, sinh ngày 25/11/1976 tại T, Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn Đ và bà Trần Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích; bị tạm giữ từ ngày 12/5/2024 sau đó chuyển sang tạm giam đến nay (Bị cáo có mặt).

2. Trần Anh D, sinh ngày 10/10/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh. ĐKTT: 237/130 Trần Văn Đ1, Tổ D, khu phố D, phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Ấp X, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Lâm Thị Thu V; có vợ tên Tiêu Thị H1 và có 04 người con, lớn sinh năm 2013 và nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Không, tiền sự: không; nhân thân: Không có án tích; bị bắt tạm giam từ ngày 20/9/2024 đến nay (Bị cáo có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Tô Quốc M, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Lâm Thị P, sinh năm 1957 (có mặt).

3. Ông Phạm Thái H2, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lâm Thế N và bị cáo Trần Anh D là bạn bè quen biết với nhau, cả hai đều là người nghiện ma túy và cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần tại nhà ở của N (thuộc quyền sở hữu của bà Lâm Thị P) tại Ấp A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 11/05/2024 N điều khiển xe mô tô biển số 59P1-330.62 đến khu vực cầu G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để liên hệ và mua ma túy của một người không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể với số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy N đem về cất giấu ở bụi cỏ phía trước nhà tại Ấp A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nhằm mục đích để sử dụng. Đến sáng ngày 12/5/2024, N đi bán vé số ở thị trấn H, huyện T thì N gặp D. Tại đây, N rủ D ra nhà N sử dụng ma túy thì D đồng ý. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì D điều khiển xe đến nhà N, sau khi gặp N thì D đưa cho N 120.000 đồng để hùn tiền sử dụng ma túy và thiếu lại N 80.000 đồng. Sau đó, N gọi rủ M ra cùng sử dụng ma túy, khoảng 20 phút sau thì M ra đến nhà N nên N đưa dụng cụ sử dụng ma túy cho D, do trong nỏ còn ma túy nên D đốt lên để D và N cùng sử dụng, riêng M không sử dụng ma túy còn lại trong nỏ mà đòi sử dụng ma túy mới. Sau khi hút xong, N đi ra bụi cỏ phía trước nhà lấy gói ma túy đưa cho D đổ vào nỏ tiếp tục sử dụng, khi D vừa mới cắt một phần gói ma túy đổ vào nỏ chuẩn bị đốt lên để cả 03 người hút thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Kết quả test nhanh chất ma túy đối với Lâm Thế N và Trần Anh D đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine. Đối với Tô Quốc M qua test nhanh thì âm tính với ma túy trong cơ thể.

Cơ quan Công an đã tiến hành niêm phong vật chứng và trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 83/KLMT-KTHS, ngày 19 tháng 5 năm 2024, của Phòng K Công an tỉnh S kết luận:

- Gói 01: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0414 gam (không phải không bốn một bốn gam, không kể bao bì), loại Methamphetamine.

- Gói 02: Không tiến hành giám định mẫu chất lỏng do Phòng K không đủ phương tiện, thiết bị để giám định hàm lượng. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chuyển mẫu vật đến Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh để giám định.

Tại Kết luận giám định số 3136/KL-KTHS, ngày 12 tháng 6 năm 2024, của Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Công an kết luận: Chất lỏng đựng trong 01 chai nhựa có chữ “Sting”, gửi giám định có tìm thấy thành phần Methamphetamine, không xác định khối lượng do hàm lượng Methamphetamine rất thấp (dạng vết).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lâm Thế N và Trần Anh D.

Quá trình điều tra, N và D khai nhận ngoài lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị bắt quả tang thì N và D còn tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần, cách lần bắt quả tang khoảng 03-04 tháng tại nhà của N tại Ấp A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Trong lần sử dụng trái phép chất ma túy này N là người đi mua ma túy tại thành phố B với số tiền 200.000 đồng, sau khi mua về thì D hùn với N 100.000 đồng để sử dụng ma túy, hình thức sử dụng là hút, N đưa cho D chai nước có gắn sẵn dụng cụ sử dụng ma túy và gói ma túy để D đổ vào trong nỏ, sau đó đốt lên để cả hai thay phiên nhau sử dụng đến khi nào hết ma túy thì nghỉ.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-TT ngày 27/12/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị đã truy tố các bị cáo Lâm Thế N và Trần Anh D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố. Tại bản luận tội đại diện Viện kiểm sát phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lâm Thế N và Trần Anh D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo N, D. Đề nghị xử phạt các bị cáo N, D mức án từ 07 năm đến 08 năm tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy các vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra. Riêng chiếc xe mô tô loại Nouvo, nhãn hiệu Yamaha, biển số 59P1- 330.62, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sony, màu hồng và Tiền Việt Nam 1.380.000 đồng là

tài sản thuộc sở hữu của bị cáo N không liên quan trong vụ án nên đề nghị trả lại cho bị cáo N, đề nghị trả lại cho bị cáo D 01 (một) điện thoại di động Iphone 7, màu vàng gold. Án phí các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Quốc M, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa và quá trình điều tra vụ án các bị cáo Lâm Thế N và Trần Anh D đều thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận:

Trong ngày 12/5/2024 tại nhà ở của bị cáo N (thuộc quyền sở hữu của bà Lâm Thị P là cô ruột bị cáo N) tại Ấp A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, các bị cáo Lâm Thế N và Trần Anh D đã có hành vi tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy và cho Tô Quốc M cùng sử dụng. Trong đó bị cáo N cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ sử dụng, bị cáo D hùn tiền mua ma túy. Tuy nhiên, chưa kịp sử dụng số ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Ngoài lần bị bắt quả tang, trước đó cũng tại địa điểm trên bị cáo N và D cũng đã tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy, N cung cấp ma túy, địa điểm và dụng cụ sử dụng và D thì hùn tiền mua ma túy. Số ma túy thu giữ được trong lần phạm tội quả tang có khối lượng 0,0414 gam loại Methamphetamine (Mathamphetamine là chất ma túy số thứ tự 247 thuộc

danh mục IIC - Danh mục các chất ma túy theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính Phủ).

Do các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên, nên hành vi của các bị cáo N, D đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với các tình tiết định khung tăng nặng theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

Do vậy, bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-TT, ngày 27/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị truy tố các bị cáo Lâm Thế N và Trần Anh D về tội danh “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điều khoản của luật đã được viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy không chỉ gây tác hại đến sức khỏe cho người sử dụng mà còn được xem là mối hiểm họa, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác.

[5] Xét về vai trò của từng bị cáo thấy rằng, các bị cáo là đồng phạm giản đơn, đều có vai trò như nhau trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Nên phải chịu trách nhiệm như nhau.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú về hành vi tổ chức sử dụng ma túy trước đó, học vấn thấp, nhận thức pháp luật có hạn chế nên cả 02 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng tình tiết giảm nhẹ nêu trên đều có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời có xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng một hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tuân thủ pháp luật và có ích cho xã hội sau này. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong gói nilon có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, sau khi giám định không hoàn lại mẫu tinh thể rắn màu trắng do giám định hết, hoàn lại vỏ

và bao gói; 01 (một) gói nilon đã bị cắt 01 đầu, 01 đầu được hàn kín; 05 đoạn ống hút bằng nhựa (trong đó: 02 đoạn màu trắng, 02 đoạn màu xanh, 01 đoạn màu vàng); 02 (hai) cây kéo (trong đó: 01 cây màu xanh và 01 cây bằng kim loại); 06 (sáu) bật lửa (trong đó: 01 bật lửa có ghi chữ “MAISO HOANG LUAN VINA”, 01 bật lửa có ghi chữ “HOA VIỆT”, 01 bật lửa màu vàng, 01 bật lửa có ghi chữ “MH PING GOU”, 01 bật lửa có ghi chữ “VIVA GIANG ĐẠT THÀNH” màu trắng và 01 bật lửa có ghi chữ “VIVA GIANG ĐẠT THÀNH” màu đen); 02 (hai) khúc đèn cây đã qua sử dụng; 01 (một) cái rô; 01 (một) cái thau bằng kim loại; 01 chai nhựa có chữ sting, bên trong có chứa dung dịch lỏng màu trắng, nắp chai màu trắng có khoét hai lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa màu xanh, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu vàng có gắn 01 cái nỏ bằng thủy tinh.

Tuyên bố tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 120.000 đồng tiền của D đưa cho N để hùn sử dụng ma túy.

Các tài sản không liên quan, thuộc sở hữu của các bị cáo tuyên bố trả lại cho các bị cáo, cụ thể: Tuyên bố trả lại cho bị cáo Lâm Thế N: 01 (một) xe mô tô loại Nouvo, nhãn hiệu Yamaha, biển số 59P1- 330.62, số khung 5P110BY-408180, số máy 5P11-408183; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sony, màu hồng, số IMEI: 354749090527767; Tiền Việt Nam 1.380.000 đồng là tiền cá nhân của N có được từ việc bán vé số. Tuyên bố trả lại cho bị cáo Trần Anh D: 01 (một) điện thoại di động Iphone 7, màu vàng gold;

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lâm Thế N và Trần Anh D mỗi bị cáo phải chịu án phí 200.000 đồng theo quy định pháp luật.

[10] Từ những phân tích nêu trên xét đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, cũng như về xử lý vật chứng, án phí đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Lâm Thế N và Trần Anh D. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Lâm Thế N và Trần Anh D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lâm Thế N 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 12/5/2024.

Xử phạt bị cáo Trần Anh D 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 20/9/2024.

2. Xử lý vật chứng:

Tuyên bố tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong gói nilon có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, sau khi giám định không hoàn lại mẫu tinh thể rắn màu trắng do giám định hết, hoàn lại vỏ và bao gói; 01 (một) gói nilon đã bị cắt 01 đầu, 01 đầu được hàn kín; 05 đoạn ống hút bằng nhựa (trong đó: 02 đoạn màu trắng, 02 đoạn màu xanh, 01 đoạn màu vàng); 02 (hai) cây kéo (trong đó: 01 cây màu xanh và 01 cây bằng kim loại); 06 (sáu) bật lửa (trong đó: 01 bật lửa có ghi chữ “MAISO HOANG LUAN VINA”, 01 bật lửa có ghi chữ “HOA VIỆT”, 01 bật lửa màu vàng, 01 bật lửa có ghi chữ “MH PING GOU”, 01 bật lửa có ghi chữ “VIVA GIANG ĐẠT THÀNH” màu trắng và 01 bật lửa có ghi chữ “VIVA GIANG ĐẠT THÀNH” màu đen); 02 (hai) khúc đèn cầy đã qua sử dụng; 01 (một) cái rô; 01 (một) cái thau bằng kim loại; 01 chai nhựa có chữ sting, bên trong có chứa dung dịch lỏng màu trắng, nắp chai màu trắng có khoét hai lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa màu xanh, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu vàng có gắn 01 cái nỏ bằng thủy tinh.

Tuyên bố tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 120.000 đồng.

Tuyên bố trả lại cho bị cáo Lâm Thế N: 01 (một) xe mô tô loại Nouvo, nhãn hiệu Yamaha, biển số 59P1- 330.62, số khung 5P110BY-408180, số máy 5P11-408183; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sony, màu hồng, số IMEI: 354749090527767; Tiền Việt Nam 1.380.000 đồng. Tuyên bố trả lại cho bị cáo Trần Anh D: 01 (một) điện thoại di động Iphone 7, màu vàng gold.

Các vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Lâm Thế N và Trần Anh D mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
 - VKSND tỉnh Sóc Trăng;
 - Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
 - VKSND huyện Thạnh Trị;
 - Công an huyện Thạnh Trị
- (Cơ quan điều tra, Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, CQTHAHS);
- CCTHADS huyện Thạnh Trị;
 - Bị cáo; NLQ;
 - Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Nghiệp